

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2022/HS-ST
Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuyết.
Ông Nguyễn Quốc Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Lê Đình Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 11/7/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T: sinh năm 1999 tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: SN 35 phố P, phường P, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H - sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1977.

Tiền án: Tại bản án HSST số 160 ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 08/7/2015 bị Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh người gây thương tích”, nộp phạt ngày 17/7/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Thiều Văn L - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Văn T gặp và làm quen với một người nam thanh niên giới thiệu tên là H (sinh năm 1989, ở tỉnh Nghệ An) vào khoảng đầu tháng 12/2021. Sau đó, H và T kết bạn Zalo với nhau, Trường lưu trong danh bạ điện thoại Zalo là “anh H Nghệ”. H bảo với T

nếu muốn mua ma túy thì nói với H.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời, nên ngày 06/12/2021 T gọi điện thoại liên lạc qua Zalo với H hỏi mua 70 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) và 02 túi Ketamine. H đồng ý nhận lời và báo giá tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). H bảo T cứ chuẩn bị tiền, sẽ có người liên hệ đem ma túy cho T nên T đã chuẩn bị đủ số tiền như H nói để đợi mua ma túy của H.

Đến tối ngày 06/12/2021, khi T đang ở nhà thì thấy số điện thoại lạ gọi đến, nói là người của H và bảo T mang tiền ra khu vực gầm cầu vượt P (phường P, thành phố Thanh Hóa) để nhận ma túy. Sau đó, Trường đi một mình và cầm theo 50.000.000đ đến khu vực gầm cầu vượt P thì thấy có một người nam thanh niên khoảng 30 tuổi đang đứng chờ, T đi lại hỏi có phải người của anh H Nghệ An không, người này trả lời phải. Lúc này, T lấy 50.000.000đ đưa cho người thanh niên thì người này nhận tiền và bảo T “hàng” (tức là ma túy) đang để ở bên cạnh viên đá to (cách chỗ T đứng khoảng 100m) đồng thời chỉ tay về hướng viên đá rồi lên xe ô tô bỏ đi. T đi lại chỗ viên đá người thanh niên chỉ thì thấy có 03 túi nilon để bên cạnh, gồm 01 túi nilon bên trong có 70 viên thuốc lắc và 02 túi nilon bên trong đựng ma túy Ketamine nên giấu vào trong người và đi về nhà, rồi đem toàn bộ số ma túy vừa mua được lên phòng ngủ của mình ở tầng 2, sau đó lấy 01 túi nilon đựng 70 viên thuốc lắc và 01 túi nilon bên trong đựng ma túy Ketamine cất giấu vào trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ của mình, 01 túi ma túy Ketamine còn lại T bỏ vào trong hộp nhựa màu trắng, cất giấu dưới mái tôn ngoài ban công tầng 2, mục đích để bán kiếm lời và giấu không cho mọi người trong gia đình biết.

Đến ngày 07/12/2021, T lấy túi ma túy Ketamine đang cất giấu trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ của mình, dùng túi nilon và cân điện tử phân chia ra các túi nhỏ để bán kiếm lời. T chia được 17 túi nilon có kích thước (4x4)cm và 39 túi nilon kích thước (3x3)cm, bên trong mỗi túi đều đựng ma túy Ketamine và dự định bán mỗi túi đựng ma túy Ketamine kích thước (4x4)cm giá 2.000.000đ/túi, túi có kích thước (3x3)cm giá 1.000.000đ/túi, thuốc lắc giá 300.000đ/viên.

Tối ngày 11/12/2021, T lấy 05 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine kích thước (3x3)cm đem ra khu vực gầm cầu vượt P bán 05 viên thuốc lắc cho một nam thanh niên khoảng 20 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 1.500.000đ. Số tiền bán ma túy này T đã tiêu xài cá nhân hết. Túi ma túy Ketamine kích thước 3x3cm do chưa bán được nên T mang về bỏ vào chiếc hộp nhựa màu trắng cất giấu cùng túi Ketamine ở dưới mái tôn ngoài ban công tầng 2 nhà mình.

Hồi 16h10' ngày 13/12/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường P, thành phố Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện tại phòng khách tầng 1 số nhà 35 phố P, phường P, thành phố Thanh Hóa (nhà Lê Văn T) đang có các đối tượng ngồi chơi đánh bài. T đi từ tầng 2 xuống thì thấy lực lượng Công an đang có mặt tại nhà mình nên dẫn lực lượng Công an lên tầng 2 và tự nguyện lấy trong ngăn kéo tủ gỗ quần áo của mình giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (10x15)cm, bên trong đựng 65 viên nén màu cam; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (10x15)cm, bên trong đựng 55 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (trong đó có 17 túi kích thước (4x4)cm và 38 túi có kích thước (3x3)cm; 01 cân điện tử có kích thước (6x4x1,5)cm, vỏ nhựa màu trắng hình tròn, có chữ Marlboro (BL 01-02; 22; 84; 88-89; 92-93; 104-109).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa thu giữ dưới mái tôn ngoài ban công tầng hai 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn, đường kính 10cm, cao 12cm, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (12x8)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (03x03)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 12/PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 65 (sáu mươi lăm) viên nén màu cam trong túi nilon màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 28,215 gam, loại MDMA. Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 55 túi nilon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 46,466gam, loại Ketamine (thu giữ khi Trường giao nộp).

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x12)cm gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 39,295g, loại Ketamine. Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,323gam, loại Ketamine (thu giữ khi khám xét nhà Trường).

Quá trình điều tra, Lê Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận mua của 01 người nam giới tên là H ở tỉnh Nghệ An với tổng số tiền 50.000.000đ, nhưng T chỉ biết H giới thiệu quê ở Nghệ An, không biết cụ thể nơi cư trú của H. Tiến hành kiểm tra điện thoại của T để thu giữ hình ảnh trên tài khoản Zalo của H, nhưng không vào được tài khoản Zalo vì tài khoản không còn tồn tại, nên không có căn cứ xác minh làm rõ về nhân thân của đối tượng H để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan về đối tượng này để xử lý trong vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Về người nam giới khoảng 30 tuổi đã giao ma túy cho T vào tối ngày 06/12/2021 tại gầm cầu vượt P. T khai nhận chỉ biết người này được H giao ma túy để mang bán cho T, T mới gặp lần đầu, không biết rõ đặc điểm nhận dạng, họ tên và nơi cư trú của người này ở đâu nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án.

T khai nhận đã bán 05 viên thuốc lắc với giá 1.500.000đ vào tối ngày 11/12/2021 tại gầm cầu vượt P cho một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này và không có căn cứ xử lý T đối với số ma túy đã bán cho người này.

Đối với số điện thoại 0823833636 thu giữ của Lê Văn T, quá trình điều tra làm rõ người đăng ký sử dụng thuê bao là Nguyễn Thành Đ (sinh 09/6/1997, số CCCD 038097702180 cấp ngày 20/01/2017, trú tại: SN 489A phố H, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, địa chỉ thanh toán tại thị trấn V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa), là thuê bao trả sau. Tiến hành ghi lời khai, anh Đ khai nhận các thông tin cá nhân như trên là đúng, anh quen biết T từ lâu, tuy nhiên không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T. Năm 2018, anh mua số điện thoại 0823833636 và đăng ký thông tin thuê bao mang tên mình, nhưng đến cuối năm 2019 do không có nhu cầu sử dụng nên anh đã bán lại cho T với giá 1.000.000đ, và chưa sang tên thuê bao cho T. Việc mua bán sim điện thoại 0823833636 không có giấy tờ mua bán, do đó cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của Đ trong vụ án này.

Đối với số điện thoại 0336489204, qua thu giữ list điện thoại tại tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin như sau: khách hàng đăng ký sử dụng là Nguyễn Văn C (sinh 05/7/1995, số CCCD 38095015749 cấp ngày 16/10/2020, trú tại phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Tiến hành xác minh tại Công an phường Q, thành phố Sầm Sơn thì anh Nguyễn Văn C không đăng ký thường trú tại đây và đã chuyển đến khu phố Sơn Thắng, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn sinh sống. Xác minh tại Công an phường T, thành phố Sầm Sơn được biết anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng từ năm 2020 đến nay đã đi khỏi địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết anh Ch đi đâu, làm gì. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này và tách tài liệu liên quan để xử lý trong vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và 01 cân điện tử hình hộp chữ nhật màu

trắng, có kích thước (6x4x1,5)cm, vỏ nhựa có chữ Marlboro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh đen, gắn số thuê bao 0823833636; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn số thuê bao 0336489204 (thu giữ của Trường) cơ quan điều tra chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt: bị cáo Lê Văn T từ 16 đến 17 năm tù; tổng hợp với hình phạt của bản án HSST số 160 ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 cân điện tử hình hộp chữ nhật màu trắng, có kích thước (6x4x1,5)cm, vỏ nhựa có chữ Marlboro; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh đen, gắn số thuê bao 0823833636; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn số thuê bao 0336489204 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi vi phạm của mình; tự giác giao nộp một phần số ma túy cất giấu khi cơ quan công an kiểm tra nhà bị cáo, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, nhanh chóng hoàn thành việc điều tra; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu; bản thân nhận thức thấp, thiếu hiểu biết pháp luật; có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là thương binh, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo gặp và làm quen với người nam giới tự giới thiệu tên là H (sinh năm 1989, ở tỉnh Nghệ An) từ khoảng đầu tháng 12/2021 và kết bạn với nhau qua Zalo. H nói với bị cáo nếu muốn mua ma túy thì nói với H. Sau đó, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời, nên ngày 06/12/2021 bị cáo liên lạc qua Zalo với Hải hỏi mua 70 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) và 02 túi ma túy Ketamine. Hải đồng ý nhận lời và báo giá tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), rồi bảo bị cáo chuẩn bị tiền, sẽ có người liên hệ đem ma túy đến bán. Đến tối cùng ngày 06/12/2021, bị cáo đang ở nhà thì thấy số điện thoại lạ gọi đến, nói là người của Hải và bảo bị cáo mang tiền ra khu vực gầm cầu vượt P (phường P, thành phố Thanh Hóa) để nhận ma túy. Bị cáo một mình cầm theo 50.000.000đ đến khu vực gầm cầu vượt P thì thấy một nam thanh niên khoảng 30 tuổi đang đứng chờ, bị cáo đi lại và hỏi có phải người của anh H Nghệ An không, người này trả lời phải. Bị cáo đã lấy 50.000.000đ đưa cho người này thì được người này cho biết “hàng” (ma túy) đang để ở bên cạnh viên đá to (cách chỗ bị cáo đứng khoảng 100m) và chỉ tay về hướng viên đá rồi lên xe ô tô đi mất. Bị cáo đi lại chỗ viên đá người thanh niên chỉ lấy ma túy thì thấy có 03 túi nilon, 01 túi bên trong chứa 70 viên thuốc lắc, 02 túi đựng ma túy Ketamine nên giấu vào trong người và đi về nhà cất dấu trong phòng ngủ và dưới ban công tầng 2 nhà mình nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngày hôm sau bị cáo dùng cân điện tử chia túi ma túy Ketamine cất dấu trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ ra các túi nhỏ để bán kiếm lời. Tối ngày 11/12/2021, bị cáo lấy 05 viên thuốc lắc và 01 túi ketamine đem ra khu vực gầm cầu vượt P bán cho một nam thanh niên không quen biết 05 viên thuốc lắc với giá 1.500.000đ, túi ma túy Ketamine chưa bán được bị cáo mang về cất dấu ở dưới mái tôn ngoài ban công tầng 2 nhà mình.

Vào hồi 16h10’ ngày 13/12/2021, Công an kiểm tra phát hiện tại phòng khách nhà bị cáo đang có các đối tượng đánh bài. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon chứa 65 viên nén màu cam; 01 túi nilon đựng 55 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử có chữ Marlboro. Sau đó cơ quan Công an khám xét, còn thu giữ dưới mái tôn ngoài ban công tầng hai nhà bị cáo số ma túy bị cáo đang cất dấu tại đây.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi cất giữ tổng chất ma túy quy đổi ra MDMA là 57,2gam, quy đổi ra Ketamine là 171,6gam mục đích để bán kiếm lời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy là rất nghiêm khắc, nhưng do hám lời, bị cáo đã mua ma túy của người khác về bán lại kiếm lời với số lượng lớn, gây tác hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/7/2015 bị Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh người gây thương tích”. Ngày 17/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa được xóa án tích, trong thời gian

thử thách thì phạm tội mới, vì vậy lần phạm tội này là tái phạm. Đồng thời, áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án này để đưa ra hình phạt chung của 2 bản án đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; tự giác giao nộp một phần số ma túy cất giấu khi cơ quan công an kiểm tra, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc việc điều tra vụ án; bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là thương binh, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo mua ma túy về cất giấu để bán lại kiếm lời, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về xử lý vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc cân điện tử; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[2.6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn T 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án HSST số 160 ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (mười tám) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/12/2021), được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án HSST số 160 ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (đựng trong 01 phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Lê Văn Trường”, mặt sau có các chữ ký, chữ

viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Thị H và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa (phong bì do Công an tỉnh phát hành).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 cân điện tử hình hộp chữ nhật màu trắng, có kích thước (6x4x1,5)cm, vỏ nhựa có chữ Marlboro đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 12cm; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đen, màn hình cảm ứng, mặt màn hình bị rạn vỡ, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng máy bên trong thu của Lê Văn Trường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, dạng bàn phím, số IMEI 350618544050607 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng máy bên trong thu của Lê Văn Trường.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 108/2022/TV-CTHADS ngày 09/6/2022).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Tổ HC-TP TAT;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thu Hà